

**QUY ĐỊNH**  
**Tiêu chuẩn đánh giá sáng kiến**  
**trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-SGDĐT  
ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Quy định này áp dụng để đánh giá sáng kiến của công chức, viên chức thuộc quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai, của Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (sau đây gọi chung là Phòng Giáo dục và Đào tạo), các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (áp dụng cho lĩnh vực giáo dục thường xuyên) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và đơn vị trực thuộc khác của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo có liên quan.

2. Quy định này được áp dụng cho Hội đồng công nhận sáng kiến và các Ban Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh giỏi và các Hội thi khác có yêu cầu đánh giá sáng kiến kinh nghiệm (sau đây gọi chung là Hội thi giáo viên giỏi) của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (áp dụng cho lĩnh vực giáo dục thường xuyên) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và đơn vị trực thuộc khác của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo có liên quan.

Hội đồng công nhận sáng kiến là Hội đồng được giao nhiệm vụ đánh giá, công nhận sáng kiến của công chức, viên chức làm căn cứ xét duyệt thi đua, khen thưởng và đánh giá, phân loại công chức, viên chức.

3. Sáng kiến được đánh giá theo tiêu chuẩn của Quy định này là các giải pháp có liên quan trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được áp dụng vào thực tiễn, giúp nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác, hiệu quả quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục. Bao gồm các giải pháp sau:

a) Giải pháp kỹ thuật là những sáng kiến đổi mới cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật về giáo dục và đào tạo; đồ dùng dạy học các cấp học, đồ chơi cho trẻ mầm non do cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên tự làm có kèm Bản thuyết minh giải pháp theo mẫu trình bày Báo cáo sáng kiến như Sở Giáo dục và Đào tạo đã quy định.

b) Giải pháp quản lý là những sáng kiến đổi mới phương pháp tổ chức, điều hành, kiểm tra, giám sát công việc của tác giả được giao nhiệm vụ quản lý hoặc những sáng kiến xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch hoạt động, hoặc cụ thể hóa các

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các hoạt động thực tiễn của tác giả tại cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục và đào tạo.

c) Giải pháp tác nghiệp là những sáng kiến đổi mới phương pháp thực hiện thao tác nghiệp vụ hành chính, chuyên môn; phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh; phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

d) Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp mà tác giả đã áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết về giáo dục và đào tạo vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao so với trước.

4. Sáng kiến của tác giả phải được trình bày rõ ràng, đầy đủ theo mẫu quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo. Mỗi tác giả phải có sáng kiến riêng phù hợp với nhiệm vụ được giao hoặc phù hợp với yêu cầu Hội thi giáo viên giỏi theo quy định hiện hành trong thời điểm năm học hiện tại được đánh giá, công nhận.

5. Sáng kiến của tác giả có giải pháp áp dụng riêng cho các cơ sở giáo dục chuyên biệt nơi tác giả công tác có thể vẫn được đánh giá cao nếu thực sự có giá trị cao đối với lĩnh vực giáo dục chuyên biệt.

6. Các đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng được đánh giá theo quy định riêng của Bộ, ngành chức năng; không đánh giá theo Quy định này.

## **Chương II**

### **CÁC TIÊU CHÍ VÀ QUY ĐỊNH VỀ ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ**

#### **Điều 2. Các tiêu chí và quy định về điểm cho các tiêu chí đánh giá sáng kiến**

##### **1. Tính mới**

a) Là sáng kiến có giải pháp được tác giả đưa ra và đã được tác giả áp dụng hoàn toàn mới, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với đặc trưng, chủ trương, chính sách đổi mới của ngành Giáo dục và Đào tạo, chưa được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào khác; chưa được áp dụng, phổ biến hoặc chưa chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến; chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện; không trùng với nội dung giải pháp trong sáng kiến của tác giả đã được công nhận.

b) Hoặc là sáng kiến có giải pháp được tác giả đưa ra để cải tiến hoặc thay thế một phần từ những giải pháp đã có, đã được công khai, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với đặc trưng, chủ trương, chính sách đổi mới của ngành Giáo dục và Đào tạo.

c) Hoặc là giải pháp của tác giả để ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới về giáo dục và đào tạo lần đầu tiên của tác giả có hiệu quả so với trước.

d) Trong báo cáo sáng kiến phải có số liệu so sánh hoặc các luận cứ chứng minh được tính mới, tính sáng tạo trong giải pháp mới của tác giả. Các minh chứng thực tế tác giả đưa ra phải đủ độ tin cậy, độ giá trị; khẳng định tính sáng tạo về mặt khoa học và thực tiễn (tác giả tự nghiên cứu, đã được tác giả triển khai thực hiện, chưa được công bố, phổ biến, áp dụng chính thống).

đ) Quy định về điểm (tối đa là 10 điểm).

Cho điểm 01 trong 05 mức độ sau:

(1) Không có tính mới hoặc chỉ lặp lại, sao chép từ các giải pháp đã có: Từ 0,00 đến dưới 3,00 điểm.

(2) Có cải tiến so với giải pháp đã có với mức độ ít: Từ 3,00 đến dưới 5,00 điểm.

(3) Có cải tiến so với giải pháp đã có với mức độ trung bình trong phạm vi của cơ quan, đơn vị; có tính mới trong phạm vi toàn ngành cấp huyện: Từ 5,00 đến dưới 7,00 điểm.

(4) Có cải tiến so với giải pháp đã có với mức độ khá; có tính mới trong phạm vi toàn ngành cấp huyện; có tính mới trong phạm vi toàn ngành cấp tỉnh: Từ 7,00 đến dưới 9,00 điểm.

(5) Có tính mới cao hoặc là sáng kiến được hình thành lần đầu tiên hoàn toàn mới trong phạm vi toàn ngành cấp huyện, cấp tỉnh; có khả năng là tính mới trong phạm vi toàn quốc: Từ 9,00 đến 10 điểm.

## **2. Hiệu quả**

a) Là những lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp thu được, hoặc có tác động đến việc tạo ra lợi ích do áp dụng sáng kiến của tác giả vào việc điều hành, quản lý, tổ chức các hoạt động hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ, giáo dục, dạy học, kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh ở cơ quan, đơn vị hoặc trong ngành.

b) Thể hiện dưới dạng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao chất lượng công việc; góp phần giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đóng góp vào việc phát triển giáo dục và đào tạo, phục vụ cho công tác giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học giáo dục ở cơ quan, đơn vị hoặc trong ngành.

c) Trong báo cáo sáng kiến phải có số liệu so sánh hoặc các luận cứ chứng minh được hiệu quả trong giải pháp mới của tác giả so với giải pháp đã có, đã biết. Các minh chứng thực tế tác giả đưa ra phải đủ độ tin cậy, độ giá trị; minh chứng được hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội.

Yêu cầu minh chứng thực tế về hiệu quả các giải pháp của tác giả: Các dữ liệu minh chứng quá trình thực nghiệm, đối chứng giải pháp mà tác giả đã thực hiện như Phiếu khảo sát, Phiếu thăm dò, Phiếu lấy ý kiến; các bài tập, các bài giảng trong quá trình thực nghiệm; phim, ảnh, sản phẩm phần mềm và các sản phẩm khác thu được từ quá trình thực hiện sáng kiến,... Nội dung phân tích, so sánh, đánh giá kết quả giải pháp của tác giả đã thực hiện so với giải pháp đã có.

d) Quy định về điểm (tối đa là 10 điểm).

Chỉ cho điểm 01 trong 05 mức độ giải pháp thay thế đạt được dưới đây dựa trên các minh chứng trong quá trình tổ chức thực hiện của tác giả:

(1) Không có minh chứng thực tế hoặc minh chứng thực tế chưa đủ độ tin cậy, độ giá trị để xác định hiệu quả; sáng kiến không có hiệu quả hoặc có hiệu quả rất ít trong cơ quan, đơn vị: Từ 0,00 đến dưới 3,00 điểm.

(2) Có minh chứng thực tế đủ độ tin cậy, độ giá trị để thấy sáng kiến chỉ có hiệu quả tại đơn vị: Từ 3,00 đến dưới 5,00 điểm.

(3) Có minh chứng thực tế đủ độ tin cậy, độ giá trị để thấy sáng kiến đã có hiệu quả mức độ trung bình trong toàn ngành cấp huyện; hoặc có khả năng mang lại hiệu quả trung bình cho toàn ngành cấp tỉnh: Từ 5,00 đến dưới 7,00 điểm.

(4) Có minh chứng thực tế đủ độ tin cậy, độ giá trị để thấy sáng kiến đã có hiệu quả nhiều trong toàn ngành cấp huyện; hoặc có khả năng mang lại hiệu quả nhiều cho toàn ngành cấp tỉnh: Từ 7,00 đến dưới 9,00 điểm.

(5) Có minh chứng thực tế đủ độ tin cậy, độ giá trị để thấy sáng kiến đã có hiệu quả nhiều trong toàn ngành cấp tỉnh; hoặc có khả năng mang lại hiệu quả nhiều cho toàn ngành cấp quốc gia: Từ 9,00 đến 10 điểm.

### **3. Khả năng áp dụng**

a) Đánh giá khả năng áp dụng của sáng kiến dựa trên kết quả đánh giá về mức độ giá trị của tính mới và hiệu quả để cho điểm tương ứng về mức độ giá trị khả năng áp dụng. Cho điểm khả năng áp dụng của sáng kiến tùy theo mức độ giá trị đạt được về tính mới và hiệu quả của sáng kiến như sau:

- Sáng kiến có tính mới hoàn toàn hoặc cải tiến, thay thế một phần giải pháp đã có; hoặc là sáng kiến có nội dung ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới lần đầu có hiệu quả, phù hợp thực tế.

- Về hiệu quả, sáng kiến phải có minh chứng thực tế đủ độ tin cậy, độ giá trị được thủ trưởng đơn vị công nhận có hiệu quả khi tác giả triển khai thực hiện hoặc đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện.

b) Đề cho người đọc dễ hiểu, dễ áp dụng, tin cậy vào năng lực, sự sáng tạo của tác giả, báo cáo sáng kiến phải trình bày đầy đủ yêu cầu, nội dung, bố cục theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; diễn đạt mạch lạc, đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

c) Tác giả xác định được thời gian, địa điểm, đối tượng đã triển khai áp dụng thực tế; đề xuất được khả năng áp dụng cụ thể về lĩnh vực, phạm vi, đối tượng, điều kiện để tổ chức áp dụng sáng kiến của mình.

d) Quy định về điểm (tối đa là 10 điểm).

Cho điểm theo 01 trong 05 mức độ sau:

(1) Sáng kiến có khả năng áp dụng rất ít trong cơ quan, đơn vị: Từ 0,00 đến dưới 3,00 điểm.

(2) Sáng kiến có khả năng áp dụng ít trong cơ quan, đơn vị: Từ 3,00 đến dưới 5,00 điểm.

(3) Sáng kiến có khả năng áp dụng nhiều trong cơ quan, đơn vị; có thể phổ biến áp dụng ở một số đơn vị khác trong ngành cấp huyện; có thể triển khai áp dụng toàn ngành cấp tỉnh ở mức độ trung bình: Từ 5,00 đến dưới 7,00 điểm.

(4) Sáng kiến có khả năng áp dụng cao trong toàn ngành cấp huyện; có thể triển khai áp dụng toàn ngành cấp tỉnh ở mức độ khá: Từ 7,00 đến dưới 9,00 điểm.

(5) Sáng kiến có khả năng áp dụng cao trong toàn ngành cấp tỉnh; có thể triển khai áp dụng nhiều trong toàn ngành cấp quốc gia: Từ 9,00 đến 10 điểm.

## **Chương III**

### **TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI VÀ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

#### **Điều 3. Cách cho điểm**

Cho điểm sáng kiến làm tròn đến 0,25 điểm ở điểm thành phần (Tính mới, Hiệu quả, Khả năng áp dụng), điểm tổng cộng của mỗi chuyên gia đánh giá hoặc giám khảo và điểm bình quân của 02 chuyên gia đánh giá hoặc giám khảo.

#### **Điều 4. Quy định xếp loại**

1. Loại Xuất sắc: Tổng số điểm đạt từ 27,00 điểm trở lên. Trong đó, Tính mới, Hiệu quả và Khả năng áp dụng phải đạt từ 9,00 điểm trở lên.

2. Loại Khá: Tổng số điểm đạt từ 21,00 đến dưới 27,00 điểm. Trong đó, Tính mới, Hiệu quả và Khả năng áp dụng phải đạt từ 7,00 điểm trở lên.

3. Loại Đạt: Tổng số điểm đạt từ 15,00 đến dưới 21,00 điểm. Trong đó, Tính mới, Hiệu quả và Khả năng áp dụng phải đạt từ 5,00 điểm trở lên.

4. Không xếp loại: Tổng số điểm đạt dưới 15,00 điểm hoặc 01 trong 03 yêu cầu về Tính mới, Hiệu quả và Khả năng áp dụng đạt dưới 5,00 điểm.

#### **Điều 5. Quy định công nhận sáng kiến của Hội đồng công nhận sáng kiến**

1. Dựa trên kết quả thống nhất xếp loại sáng kiến của các chuyên gia đánh giá hoặc giám khảo để công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến.

2. Sáng kiến được xếp loại Đạt, Khá và Xuất sắc là sáng kiến được Hội đồng công nhận sáng kiến các cấp (cơ sở giáo dục và đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo) công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở giáo dục và đào tạo, hoặc phạm vi toàn ngành Giáo dục và Đào tạo cấp huyện, hoặc phạm vi toàn ngành Giáo dục và Đào tạo cấp tỉnh.

Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến ban hành Quyết định công nhận sáng kiến đối với các sáng kiến đã đánh giá đủ tiêu chuẩn được công nhận.

3. Sáng kiến Không xếp loại là sáng kiến không được Hội đồng công nhận sáng kiến các cấp công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở giáo dục và đào tạo, hoặc phạm vi toàn ngành Giáo dục và Đào tạo cấp huyện, hoặc phạm vi toàn ngành Giáo dục và Đào tạo cấp tỉnh.

Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến ra Thông báo kết quả đánh giá, phân loại đối với sáng kiến không đủ điều kiện công nhận để thông báo kết quả cho cá nhân đã yêu cầu công nhận sáng kiến (nếu có).

4. Đối với Hội đồng công nhận sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo cấp huyện về thẩm quyền ra Quyết định công nhận sáng kiến hoặc ra Thông báo không công nhận sáng kiến sẽ do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp huyện ủy quyền hoặc giao nhiệm vụ cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định.

**Điều 6. Quy định công nhận kết quả chấm điểm sáng kiến giữa Hội đồng công nhận sáng kiến và Ban tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cùng cấp**

1. Ban Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi các cấp (cơ sở giáo dục và đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo) chấm điểm sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên tham gia Hội thi theo Quy định này; sau đó quy đổi tổng số điểm của sáng kiến đã được đánh giá sang thang điểm phù hợp với quy định của Hội thi.

2. Ban Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi các cấp sử dụng kết quả chấm điểm, xếp loại sáng kiến của Hội đồng công nhận sáng kiến cùng cấp (cơ sở giáo dục và đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo) đối với giáo viên tham gia Hội thi có đề nghị được sử dụng kết quả chấm điểm, xếp loại sáng kiến của Hội đồng công nhận sáng kiến cùng cấp; quy đổi tổng số điểm của sáng kiến đã được đánh giá sang thang điểm phù hợp với quy định của Hội thi.

3. Hội đồng công nhận sáng kiến các cấp sử dụng kết quả chấm điểm, xếp loại sáng kiến của Ban Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cùng cấp đối với giáo viên có đề nghị được sử dụng kết quả chấm điểm, xếp loại sáng kiến của Ban Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cùng cấp; quy đổi số điểm của sáng kiến đã được đánh giá sang thang điểm phù hợp với Quy định này.

Đối với cá nhân đề nghị công nhận sáng kiến làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước khác không áp dụng quy định này; thủ trưởng đơn vị phải lập hồ sơ đề nghị Hội đồng công nhận sáng kiến cấp trên đánh giá, công nhận lại sáng kiến đó.

4. Thời hạn được sử dụng kết quả công nhận sáng kiến của Hội đồng công nhận sáng kiến cùng cấp khi giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi phải theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời hạn sử dụng kết quả công nhận sáng kiến của Ban Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi để chuyển sang kết quả công nhận cho Hội đồng công nhận sáng kiến cùng cấp phải cùng trong một năm học.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Việc đánh giá sáng kiến theo Quy định này làm căn cứ xét duyệt thi đua, khen thưởng và đánh giá, phân loại công chức, viên chức được tổ chức thực hiện bởi Hội đồng công nhận sáng kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo cho các đối tượng công chức, viên chức theo phân cấp quản lý.

Hội đồng công nhận sáng kiến ở mỗi cấp do thủ trưởng cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo ban hành quyết định thành lập ở cấp đó. Trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp huyện ủy quyền hoặc giao nhiệm vụ cho Phòng Giáo dục và Đào tạo được phép thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến của ngành Giáo dục và Đào tạo địa phương thì Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo cấp huyện.

2. Việc đánh giá sáng kiến của giáo viên trong Hội thi giáo viên giỏi các cấp theo Quy định này được tổ chức thực hiện bởi Ban Tổ chức Hội thi của từng cấp.

3. Kết quả đánh giá sáng kiến của Hội đồng công nhận sáng kiến và các Ban Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cùng cấp (cơ sở giáo dục và đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo) có giá trị như nhau; không tổ chức đánh giá lại sáng kiến đã được mỗi bên đánh giá nếu giáo viên có sáng kiến đã được đánh giá, công nhận đề nghị được sử dụng kết quả đã đánh giá; ngoại trừ trường hợp đối với cá nhân đề nghị công nhận sáng kiến làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước khác đã nêu tại Khoản 3, Điều 6 của Quy định này.

4. Tùy theo lĩnh vực giải pháp của các sáng kiến, Hội đồng công nhận sáng kiến, Ban Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi thành lập các Tiểu ban hoặc Tổ chuyên gia đánh giá hoặc giám khảo có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng để đánh giá sáng kiến cho phù hợp. Mỗi sáng kiến phải được ít nhất 02 chuyên gia đánh giá hoặc giám khảo đánh giá, cho điểm, xếp loại độc lập và có sự trao đổi thống nhất với nhau để không có sự chênh lệch tổng số điểm quá 2,0 điểm hoặc chênh lệch về xếp loại giữa các chuyên gia đánh giá hoặc giám khảo. Kết quả chung là điểm bình quân và thống nhất xếp loại sáng kiến của các chuyên gia đánh giá hoặc giám khảo.

#### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Các Hội đồng công nhận sáng kiến, Ban Tổ chức hội thi giáo viên giỏi của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có sự thay đổi quy định của cơ quan chức năng có thẩm quyền, Thư ký Hội đồng công nhận sáng kiến Sở Giáo dục và Đào tạo và lãnh đạo các phòng chức năng, phòng chuyên môn nghiệp vụ khác của Sở Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo phối hợp đề xuất Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế và đúng quy định./.

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Lệ Giang**